

Số: ~~1651~~ /VP-TTHC

Quảng Ngãi, ngày ~~17~~ tháng 9 năm 2022

V/v phối hợp góp ý dự thảo  
Đề án xác định Chỉ số cải cách  
hành chính của Bộ Nội vụ

Kính gửi: Sở Nội vụ

Thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 4741/UBND-TTHC ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai góp ý dự thảo Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Tiêu chí thành phần “3.1.2. Có các kiến nghị cải cách TTHC được Trung ương ghi nhận, thể chế hóa tại VBQPPL trong năm đánh giá”; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm:

- Bổ sung nội dung đánh giá đề xuất về cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được Trung ương ghi nhận hoặc đã được thể chế hóa tại văn bản quy phạm pháp luật, đề dự thảo được hoàn chỉnh hơn tạo điều kiện cho địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mới, sáng tạo, thiết thực trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành, cụ thể “*Có các đề xuất, kiến nghị cải cách TTHC được Trung ương ...*”.

Đồng thời, tại nội dung phần Ghi chú, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung ghi nhận các đề xuất, kiến nghị về cải cách TTHC, cụ thể “*Các kiến nghị phải rõ ràng, cụ thể (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới), được Trung ương ghi nhận, thể chế hóa tại các VBQPPL (Nghị định của Chính phủ; Thông tư của các bộ, ...)*” để thống nhất với nội dung tiêu chí đặt ra phù hợp với xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Bổ sung nội dung đánh giá đối với các vấn đề phát hiện qua việc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC đã được địa phương thể chế hóa trong văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành (tự rà soát, sửa đổi), đề tạo điều kiện và ghi nhận việc tự chủ động rà soát, phát hiện và sửa đổi, bổ sung các quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành quy định TTHC của địa phương.

2. Tiêu chí thành phần “3.2.1. Công bố TTHC theo quy định”: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung công bố danh mục TTHC để phù hợp với quy định khoản 2 Điều 13 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC).

3. Tiêu chí thành phần “7.3.3. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình” có nội dung “Nếu  $b/a < 0.90$  thì điểm đánh giá là 0”, tức là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ dưới 90% thì điểm đánh giá 0 điểm. Tuy nhiên, theo chỉ tiêu tại điểm a khoản 2 Mục III Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ thì mục tiêu đến năm 2025 “Tối thiểu 80% TTHC của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4” và đến năm 2030 “Tối thiểu 90% TTHC của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4”. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo hướng điểm đánh giá được chia làm hai trường hợp: Trên 80% TTHC thì đạt điểm tối đa, dưới 80% TTHC thì điểm đánh giá được tính theo tỷ lệ đạt được, để ghi nhận quá trình thực hiện nhiệm vụ này của từng địa phương.

4. Tiêu chí thành phần “7.3.4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”, điểm đánh giá được tính trên tổng số hồ sơ giải quyết trong năm (gồm cả toàn trình và một phần): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo hướng phạm vi đánh giá chỉ tính các TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ và có tích chất khuyến khích (điểm thưởng) cho các địa phương. Lý do: Tùy theo vị trí địa lý và điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau, trình độ dân trí của từng địa phương nên việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến của cá nhân, tổ chức ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà số liệu phát sinh hồ sơ chênh lệch tương đối lớn. Những tỉnh, thành phố có điều kiện xã hội - kinh tế phát triển hơn, việc sử dụng Internet, các thiết bị công nghệ thông tin của người dân thành thạo hơn thì việc thực hiện TTHC qua môi trường điện tử có phát sinh hồ sơ nhiều hơn và ngược lại, một số tỉnh có nhiều huyện miền núi, nơi có nhiều người đồng bào sinh sống chiếm tỷ lệ lớn thì việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến rất hạn chế; đồng thời, một số TTHC theo quy định không thực hiện cung cấp trực tuyến toàn trình nên việc tính hồ sơ phát sinh đối với những TTHC này là chưa thống nhất với tên của tiêu chí thành phần này.

5. Tiêu chí thành phần “7.3.5. Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC”, có nội dung đánh giá “Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng dưới 40%: 0”: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo hướng thực hiện dưới 40% thì điểm đánh giá được tính theo tỷ lệ đạt được. Lý do: Tạo điều kiện, khuyến khích địa phương triển khai thực hiện, vì đây là vấn đề mới chưa được hướng dẫn tập huấn nhiều và kho dữ liệu hồ sơ TTHC, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là tại cấp huyện, cấp xã của một số địa phương còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng; đồng thời, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC quy định việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC kể từ ngày 01/6/2022 đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh; từ ngày 01/12/2022 đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa

cấp huyện và từ ngày 01/6/2023 đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã.

Kính gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPUB: CVP, PCVP, HCQT, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Vũ Minh Tâm**